

Bản án số: 20/2022/HNGĐ- ST.

Ngày: 07/4/2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B – TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Kiên;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 07/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLST – HNGĐ ngày 14/10/2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX - ST ngày 14/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST - HPT ngày 07/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị P – Sinh năm 1984 "có mặt".

Nơi ĐKKHTT: Bản Pa Kín 1, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú hiện tại: Bản C M, xã M P, TPĐBP, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Vì Văn K – Sinh năm 1980 " vắng mặt".

Nơi ĐKKHTT: Bản Pa Kín 1, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 11/10/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, chị Lương Thị P (nguyên đơn) trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Tôi và anh Khôi lấy nhau từ năm 2010 nhưng đến ngày 21/02/2014 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M P, huyện Đ B (nay là thành phố Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chúng tôi không còn quan tâm đến nhau, xét thấy tình cảm của tôi với anh Khôi không còn, vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Khôi.

2. *Về con chung:* Chị Piếng khai vợ chồng có 01 con chung là: Vì Thị Kim Ngân, sinh ngày 03/7/2016. Chị Piếng có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Khôi phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh *Vì Văn K (bị đơn)* trình bày:

1. *Về hôn nhân*: Tôi và cô Piếng lấy nhau từ năm 2010, nhưng đến ngày 21/02/2014 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M P, huyện Đ B (nay là thành phố Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tôi đã gọi điện cho cô Piếng liên tục nhưng cô Piếng không nghe máy. Xét thấy tình cảm không còn, nay cô Piếng làm đơn xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn.

2. *Về con chung*: Anh Khôi công nhận vợ chồng có 01 con chung. Tôi đồng ý để cô Piếng nuôi con chung theo nguyện vọng của cô Piếng.

3. *Về tài sản*: - Tài sản riêng, nợ lấy về, diện tích ruộng nương, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ phải trả: Tôi và cô Piếng còn nợ ngân hàng số tiền là 30.000.000đ, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi mỗi người trả nợ ngân hàng một nửa.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Piếng phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Piếng đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0004816 ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lương Thị P, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Piếng xin ly hôn với anh Khôi, anh Khôi có hộ khẩu thường trú tại xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị Piếng và anh Khôi kết hôn năm 2014, đến năm 2021 thì chị Piếng khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị P và anh Vì Văn K lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai người bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ.

Chị Piếng thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, xác định tình cảm của mình với anh Khôi không còn. Chị Piếng xin ly hôn, anh Khôi cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Vì Thị Kim Ngân, sinh ngày 03/7/2016. Chị Piếng có nguyện vọng xin được nuôi con.

Tại bản tự khai của anh Khôi cũng đồng ý cho chị Piếng nuôi con chung.

Tại phiên tòa chị Piếng có nguyện vọng muốn được nuôi con chung. HĐXX xét thấy nguyện vọng của chị Piếng là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Piếng và giao con chung cho chị Piếng trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Piếng không yêu cầu anh Khôi cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, tài sản chung, diện tích ruộng, nợ lấy về: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6.2]. Nợ phải trả: Tại bản tự khai anh Vì Văn K có ghi còn nợ ngân hàng 30.000.000đ và yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi phần nợ này, nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Khôi không đến Tòa án để giao nộp chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không có căn cứ để giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Piếng phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Piếng đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0004816 ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

Đối với bị đơn Vì Văn K: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, các đương sự đã nhận được thông báo của Tòa án, anh Khôi đã đến Tòa án để viết bản tự khai. Sau đó Tòa án Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu tại Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn không có ý kiến gì và cũng không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ Khoản 3 Điều 228/BLTTDS, Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Vì Văn K.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS;

- Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1- Tuyên xử: Cho chị Lường Thị P được ly hôn với anh Vì Văn K.

2 - Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Piếng, giao con chung là cháu Vì Thị Kim Ngân, sinh ngày 03/7/2016 cho chị Piếng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc và giáo dục. Chị Piềng không yêu cầu anh Khôi phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về Tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4- Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Piềng phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Piềng đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0004816 ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã M P, TPĐBP;
- Lưu,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Bạc Thị Kiên

Lường Văn Lương

Nguyễn Thị Tâm